

**PHÒNG GD & ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN TRUNG**



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

(thực hiện 3 tuần)

LỚP MG BÉ A

Giáo viên: Nguyễn Thị Nhung

Đơn vị: Trường mầm non Diễn Trung

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ
ĐỘ TUỔI: 3-4 TUỔI
CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/điều chỉnh
3.1 Tổ chức bữa ăn a. Số lượng và chất lượng bữa ăn: b. Chăm sóc bữa ăn	+ Tổ chức cho trẻ ăn 1 bữa chính và một bữa phụ. + Thực đơn của trẻ được thay đổi theo ngày, gồm có cơm, món mặn, món xào, canh. + Nước uống: Khoảng 1,6 -2,0 l/trẻ/ngày (kể cả trong thức ăn). - Mùa đông trẻ uống nước ấm, hoặc nước đóng bình đã được kiểm nghiệm. + Trước khi ăn: - Cô và trẻ chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa. - Cô chú ý rèn trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn. + Trong khi ăn: - Trẻ giúp cô chia cơm ra từng bát, trộn đều cho trẻ ăn ngay sau khi chia, không để trẻ ngồi đợi lâu. - Trong khi trẻ ăn cô cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn - Cô kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: + Cô chú ý trong khi trẻ ăn cần đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ. Cô thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. + Sau khi ăn: - Cô hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, súc miệng nước muối, đi vệ sinh....	- Cô B - Cô phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn về dinh dưỡng - Cô B - Nhân viên dinh dưỡng chuẩn bị nước ấm cho trẻ uống trong ngày - Cô B và trẻ chuẩn bị bàn, ghế, khăn, đĩa cho trẻ - Cô B chia cơm trộn đều cho trẻ ăn và nhờ trẻ đưa cơm cho bạn giúp cô - Cô động viên khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần của trẻ - Cô giáo dục trẻ có kỹ năng ăn uống văn minh, lịch sự không làm rơi cơm và thức ăn trên bàn, ăn nhẹ nhai kỹ. - Trẻ ăn cô luôn chú ý khi trẻ hóc sặc để xử lý kịp thời, cô thường xuyên thông tin với PH. - Cô GD trẻ có kỹ năng cất thìa, bát, bàn, ghế, lau miệng	- Cô B có vấn đề gì góp ý kiến lên Ban giám hiệu nhà trường - Cô phó hiệu trưởng chuyên môn dinh dưỡng điều chỉnh kịp thời cho cô và trẻ trong thời gian sớm nhất

		,uống nước	
3.2 Tổ chức giấc ngủ	a. Trước khi trẻ ngủ - Trẻ cùng cô chuẩn bị phản ngủ, chiếu. - Trước khi trẻ ngủ, cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy chăn, gối của mình... - Cô bố trí chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, ấm áp về mùa đông. b. Trong khi ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ trưa 1 giấc khoảng 140-150 phút. Trẻ ngủ ngon giấc, đầy giấc. - Trong khi trẻ ngủ cô trực quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra khi trẻ ngủ. c. Sau khi ngủ - Cô không nên đánh thức trẻ đồng loạt, trẻ nào thức trước cô cho trẻ dậy trước. - Cô hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức sau khi ngủ dậy, như cất đồ dùng vào nơi quy định. Sau khi trẻ ngủ dậy tỉnh táo ngồi vào ghế và cho trẻ ăn quà chiều.	- Cô chuẩn bị phản , chiếu, gối cho trẻ - Cô nhắc trẻ đi vệ sinh lấy, chăn ,gối của mình lên ngủ - Cô chuẩn bị phòng ngủ đảm bảo ấm áp về mùa đông. - Cô cho trẻ ngủ đủ giấc, theo dõi trẻ ngủ có vấn đề gì để kịp thời xử lý. - Cô đánh thức ít trẻ một lần. - Cô hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Ăn quà chiều	
3.3. Tổ chức vệ sinh a. Vệ sinh cô: b. Vệ sinh cá nhân trẻ	* Vệ sinh quần áo và đồ dùng cá nhân - Cô quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Thân thể sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Không sử dụng chung đồ dùng của trẻ - Luôn giữ sạch sẽ, VS răng miệng khi chăm sóc trẻ. - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm. + Cô chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ vệ sinh - Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để vệ sinh cho trẻ . + Cô chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân đúng quy trình. + Cô tập cho trẻ có thói quen uống	- Cô phải sạch sẽ gọn gàng - Đồ dùng cá nhân của cô riêng luôn sạch sẽ gọn gàng - Cô A, B khám sức khỏe 1 năm/1 lần - Cô chuẩn bị đồ dùng vệ sinh của trẻ đầy đủ. - Cô B dạy trẻ có thói quen uống nước, đánh răng, súc miệng khi ăn cơm	

c. Vệ sinh môi trường	nước, súc miệng, đánh răng sau khi ăn. + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Các đồ dùng, đồ chơi trong lớp, trong kho luôn gọn gàng sạch sẽ, và đảm bảo an toàn cho trẻ. - Cô hàng tuần GV lên lịch vệ sinh ít nhất 1 lần / 1 tuần. - Đồ dùng vệ sinh, chất tẩy vệ sinh phải cất trên giá cao, được sắp xếp gọn gàng. + Vệ sinh phòng nhóm: Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. + Xử lý rác, nước thải - Rác thải của nhóm lớp được phân loại và bỏ vào thùng rác có nắp đậy. Cô nhắc trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. + Giữ sạch nguồn nước: - Cô luôn khơi thông cống rãnh, nguồn nước đảm bảo. - Chú trọng việc xử lý các nguồn nước thải trong nhà trường	xong - Cô A, B luôn vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, trong kho gọn gàng sạch sẽ. - Cô A, B tổ chức cô và trẻ chiều thứ 6 lau chùi sắp xếp đồ dùng, đồ chơi, nhà vệ sinh sạch sẽ gọn gàng. - Cô dạy trẻ có thói quen bỏ rác vào thùng đây, vệ sinh chung sạch sẽ, Xử lý rác vào chiều thứ 6 - Cô A khơi thông cống, xử lý nguồn nước.	
3.4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn a) Chăm sóc sức khỏe	+ Khám sức khỏe định kỳ: Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần. + Khám điều trị chuyên khoa: Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa. + Cô theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ + Cô theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao + Cô theo dõi và đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ bằng biểu đồ - Trẻ 3-4 tuổi cô theo dõi cân nặng trẻ suy dinh dưỡng + Cô theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: + Cô chú ý Phát hiện và chăm sóc trẻ ốm:	- Nhà trường kết hợp tham mưu với Trạm y tế xã, - Trạm y tế xã kết hợp với Bệnh viện đa khoa Diên Châu để khám cho cô theo định kỳ. - Cô kết hợp phụ huynh để theo dõi trẻ chăm sóc trẻ tốt nhất có thể. - Cô A, B theo dõi - Cô A, B đánh giá sự phát triển của trẻ - Cô A, B theo dõi cân nặng 3 tháng 1 lần, chiều cao 6 tháng/1 lần	

b) Phòng và xử lý các bệnh thường gặp: c) Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	+ Cô y tế trong nhà trường hướng dẫn cho giáo viên cách phát hiện trẻ bị ốm, cách phát hiện các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ em. + Phát hiện và xử lý ban đầu của một số bệnh thường gặp: - Cô biết xử lý một số tình huống đơn giản. - Cô có phương án phòng chống dịch covid -19 tại lớp, chuẩn bị tốt các điều kiện để phòng chống dịch covid cho trẻ trong lớp mình phụ trách và trong nhà trường, ngoài cộng đồng - Cô thực hiện nghiêm cách phòng chống dịch Covid- 19 của bộ y tế trong trường đề ra +An toàn thể lực: - Cô tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến trường. - Phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống trong ngày theo thời tiết và nước sinh hoạt hàng ngày của trẻ. - Có tủ thuốc tại nhà trường và có đủ các loại thuốc thông dụng khi trẻ bị đề sơ cứu kịp thời. - Cô dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ. Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ. +An toàn tính mạng: - Cô không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ của lớp mình. - Sàn nhà vệ sinh luôn khô ráo, tránh trơn trượt cho trẻ. - Cô không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ khi không có cô xác định chính xác. - Cô kịp thời Giải quyết những vấn đề về sức khỏe của trẻ chưa đảm bảo an toàn để có biện pháp sửa chữa kịp thời.	-Cô B theo dõi trẻ suy dinh dưỡng và trẻ, béo phì 1 tháng/1 lần. - Cô kết hợp trao đổi với phụ huynh để chăm sóc trẻ 1 cách đúng khoa học. -Cô A, B phải thông tin cập nhật với phụ huynh khi có vấn đề gì phải giải quyết ngay. - Cô và phụ huynh chuẩn bị điều kiện tốt nhất để phòng chống dịch covid - 19 cho trẻ, thực hiện tốt 5 k của bộ y tế trong nhà trường. - Cô kết hợp với phụ huynh -Nhân viên cấp dưỡng -Nhân viên y tế trong nhà trường -Cô A, B luôn vui vẻ thoải mái đối với trẻ - Cô A, B không để xảy ra tai nạn với trẻ, -Cô A, B không cho trẻ tiếp xúc người lạ. -Cô A, B khi có vấn đề gì phải kịp thời sửa chữa đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường	
---	---	---	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
Thực hiện trong 3 tuần, từ ngày 06/10 đến ngày 24/10/2025
Lớp mẫu giáo Bé A

Mục tiêu GD	Nội Dung GD	Hoạt Động GD
Lĩnh vực phát triển thể chất		
A. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT3. Biết ích lợi một số món ăn, thực phẩm đối với sức khỏe và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	+ Các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn đủ chất đủ lượng, ăn để chóng lớn, khỏe mạnh. + Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(sâu răng, suy dinh dưỡng.....)	+ Hoạt động bữa ăn. - Rèn cho trẻ có thói quen văn minh trong ăn uống. + Mọi lúc mọi nơi - Dạy trẻ không ăn quà vặt ngoài đường - Dạy trẻ súc miệng để phòng sâu răng.
MT4. Trẻ biết thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Tự tháo tất, cởi quần áo... + Rửa tay, lau mặt, súc miệng	+ Hoạt động vệ sinh - Rèn cho trẻ cách rửa tay, lau mặt, súc miệng sau khi ăn + Hoạt động mọi lúc mọi nơi. - Dạy trẻ kỹ năng mặc quần áo và cách đi tất giày, kỹ năng xếp giày dép.
MT7. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	+ Đội mũ khi ra nắng, đi dép, mang khẩu trang. + Biết nói với người lớn khi bị đau chảy máu + Biết một số biểu hiện khi ốm.	+ Hoạt động đón trẻ. + Hoạt động kỹ năng sống. - Cho trẻ xem video các tình huống và tập xử lý các tình huống đau tay, chân.. - Dạy trẻ cách đeo khẩu trang đúng cách
B. Phát triển vận động		
MT 11. Trẻ biết thực hiện đủ các động tác phát triển cơ hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay lên trước ngực - Bụng	- Hoạt động thể dục sáng - Bài tập phát triển chung

	+Cúi người về phía trước - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang	
MT12. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	+ Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.	- Hoạt động học + Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát. TCVD: Ném bóng vào
MT14. Trẻ biết thực hiện phối hợp tay- mắt trong vận động.	+ Lăn bóng và đi theo bóng.	- Hoạt động học VĐCB+ Lăn bóng và đi theo bóng. TCVD: Chạy cướp cờ.
MT15. Trẻ biết thực hiện phối hợp các cơ quan trong cơ thể trong các vận động	Bò theo hướng thẳng	+ Hoạt động học: VĐCB: Bò theo hướng thẳng TCVD: Kéo co.
C.Lĩnh vực phát triển nhận thức		
c. Khám phá khoa học		
MT 20: Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm của đối tượng	- Chức năng của các giác quan và 1 số bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi -Dạy trẻ chăm sóc các giác quan và các bộ phận của cơ thể
MT 21. Trẻ biết chức năng của các giác quan và 1 số bộ phận khác của cơ thể.	- Kỹ năng tự bảo vệ các bộ phận trên cơ thể	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi : - Dạy trẻ kỹ năng chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể
MT 23. Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Đồ dùng đồ chơi bé trai , bé gái.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi +Đồ dùng, đồ chơi bé trai, bé gái +Dạy trẻ nhận biết về giới tính và kỹ năng bảo vệ bản thân.
MT 28: Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi,	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Bé cần gì để lớn và khỏe	+ Hoạt động học: - Bé giới thiệu về mình - Bé cần gì để lớn và

trò chuyện.	manh + Cơ thể bé	khỏe mạnh + Cơ thể bé và bạn Hoạt động mọi lúc mọi nơi: + Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính của trẻ.
D. Làm quen với một số khái niệm về toán		
MT 43: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân.	- Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân. - Nhận biết tay trái, tay phải của bản thân.	+ Hoạt động học: -Trẻ xác định được phía Trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân. - Nhận biết tay trái, tay phải của bản thân. Chơi ở các góc: góc học tập: nhận biết tay phải - tay trái của bản thân - Lồng ghép vào các hoạt động trong ngày: thể dục, rửa tay, lau mặt, giờ ăn,
E.Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
MT 50: Trẻ đọc thuộc 1 số bài thơ,ca dao ,đồng dao về chủ đề Bản thân	+ Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò về...phù hợp với độ tuổi. -Thơ: Miệng xinh + Cái lưỡi + Đôi mắt của em -Đồng dao: dung dăng dung dẻ, - Tay đẹp	+ Hoạt động học: Thơ:- Miệng xinh (Lê Thu Hương) - Cái lưỡi - Đôi mắt của em + Hoạt MLMN Tập cho trẻ đọc thuộc lời đồng dao: Dung dăng dung dẻ. -Tay đẹp
MT51. Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn về chủ đề bản thân	+ Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe - Truyện: Cậu bé mũi dài	+ Hoạt động học : - Truyện: Cậu bé mũi dài - Chơi ở các góc: góc sách truyện: đọc thơ, kể chuyện theo tranh.

		- Hoạt động chiều: Làm quen với bài thơ, câu chuyện
G.Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
MT 58:. Trẻ hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc Vận động theo nhịp điệu các bài hát ,bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp ,phách ,vận động minh họa) - Trẻ chú ý nghe, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát. - Trẻ biết chơi các trò chơi âm nhạc và biểu diễn các bài hát, múa.	Dạy hát: “Cái mũi” (Lê Đức) Vận động minh họa: “ tay thơm tay ngoan,Xòe bàn tay nắm ngón tay” (Minh Quân) Vận động minh họa: “ tay thơm tay ngoan,Xòe bàn tay nắm ngón tay” (Minh Quân) Nghe hát: Mừng sinh nhật. NDKH: NH:); Bàn tay mẹ (nhạc: Bùi Đình Thảo, Lời thơ: Tạ Hữu Yên); Trò chơi: Tai ai tinh Biểu diễn cuối chủ đề;tìm bản thân, bạn có biết tên tôi	+ Hoạt động học: Dạy hát: “Cái mũi” (Lê Đức) Vận động minh họa: “ tay thơm tay ngoan,Xòe bàn tay nắm ngón tay” (Minh Quân) Nghe hát: Mừng sinh nhật. NDKH: NH:); Bàn tay mẹ (nhạc: Bùi Đình Thảo, Lời thơ: Tạ Hữu Yên); Trò chơi: Tai ai tinh Biểu diễn cuối chủ đề;tìm bản thân, bạn có biết tên tôi Chơi ở các góc: Góc nghệ thuật: hát múa, vận động các bài hát trong chủ đề. - Hoạt động chiều: Làm quen với bài hát mới, vui văn nghệ cuối tuần.
MT59. Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	- Hoạt động trải Nghiệm: Làm tranh , ĐDDC sáng tạo bằng nguyên vật liệu, tranh tập thể, tranh chủ đề.	- Hoạt động chiều: Làm bưu thiếp, quà tặng mẹ; tặng bà; tặng cô giáo.
MT60. Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tô màu tạo thành bức tranh đơn giản.	- Tô màu mũ, áo bạn trai bạn gái; Trang trí khăn mùi soa;	- Hoạt động chiều: + - Tô màu mũ, áo bạn trai bạn gái; Trang trí khăn mùi soa; Chơi ở các góc: góc nghệ thuật: Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái.

MT62. Biết cách, lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có 1 hoặc 2 khối.	+ Nặn vòng tặng bạn	+ Hoạt động học: Nặn vòng tặng bạn + Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Làm bánh)
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
MT65: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, điều bé thích, không thích những việc gì bé có thể làm được.	* <u>Ý thức về bản thân</u> - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Nói được điều bé thích và không thích	+ Hoạt động mọi lúc mọi nơi - Trẻ giới thiệu tên của mình, Nam hay nữ và sở thích riêng
MT 67. Trẻ cố gắng thực hiện công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...).	+ Thực hiện công việc được người lớn giao như trực nhật: Xếp cất gối, xếp cất ghế, xếp khăn, chia giấy vẽ, cất dọn đồ dùng, đồ chơi..	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi -Trẻ thực hiện công việc theo sự phân công của cô và các bạn trong nhóm
MT 68. Trẻ nhận ra cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh).	Vui, buồn, sợ hãi, tức giận... qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi -Trẻ nhận ra các cảm xúc vui, buồn của cô, và các bạn trong nhóm,và qua các hoạt động ,ứng xử phù hợp - Trò chơi ,tôi buồn,tôi vui

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TUẦN 5
BÉ TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH
Thực hiện từ ngày 06/10 đến ngày 10/10/2025

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ - chơi tự do - TDS	- Cô niềm nở với phụ huynh, đón trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và cất đồ dùng các nhân vào tủ- Trẻ vào lớp chơi các đồ chơi - Trò chuyện với trẻ về bản thân của bé - Tập kết hợp bài: “Nào chúng ta cùng tập thể dục”				
Hoạt động học	LVPTTC +VĐCB Lăn bóng và đi theo bóng. TCVĐ: Chạy cướp cờ.	LVPTT KPKH: Bé tự giới thiệu về mình	LVPTM Tô màu mũ, áo bạn trai bạn	LVPTTM - Toán: Dạy trẻ nhận biết tay phải, tay trái.	LVPTTM Âm nhạc: Dạy hát: Cái mũi. Trò chơi: Tai ai tinh.
Hoạt động góc	- Góc phân vai: Cô cấp dưỡng, bán hàng, bác sỹ - Góc xây dựng: Xây dựng công viên - Góc nghệ thuật: Tô màu đồ dùng của bé, nặn, xếp các hình người. Chơi với các ngón tay, hát múa các bài hát có nội dung về chủ đề... - Góc học tập- sách: Tập cho trẻ giở sách xem tranh, đọc sách, chơi với các hình dẹt, làm an bum hình người, ôn nhận biết tay phải, tay trái..... - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, chơi với cát sỏi, in hình				
Hoạt động ngoài trời	- HĐCMD: Quan sát thời tiết, Giao lưu trò chơi vận động với bé B, làm thí nghiệm các vật chìm nổi, hát múa các bài hát có nội dung về chủ đề, xếp hình bạn thân bằng hạt hạt - TCVĐ: Lộn cầu vòng, kéo co, tìm bạn, dung dăng dung dẻ, tung bóng. - Chơi tự do: Cho trẻ chơi các đồ chơi ngoài trời.				
Ăn ngủ	- Trẻ biết giúp cô kê bàn ăn, trải khăn. - Nhắc nhở trẻ mời cô, mời bạn ăn khi vào ăn cơm. - Tập cho trẻ vệ sinh tay mặt sạch sẽ trước và súc miệng sau khi ăn. - Tập cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, đủ giấc .				
Hoạt động chiều	- Hướng dẫn trẻ chơi “Mũi - cằm - tai” - Trẻ đọc bài thơ: cái lưỡi - Làm quen bài hát: cái mũi - Dạy trẻ KNS: Trẻ biết tự mặc quần áo. - Nêu gương cuối tuần. Vệ sinh trả trẻ				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 6
CƠ THỂ BÉ VÀ BẠN

Thực hiện từ ngày 13/10 đến ngày 17 /10/2025

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ - chơi tự do - TDS	- Cô niềm nở với phụ huynh, đón trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và cất đồ dùng các nhân vào tủ- Trẻ vào lớp chơi các đồ chơi - Trò chuyện với trẻ về bản thân của bé - Tập kết hợp bài: “Nào chúng ta cùng tập thể dục”				
Hoạt động học	PTNT KPKH: -Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis về các bộ phận trên cơ thể bé.	PTTC Thể dục: + VĐCB: Bò theo hướng thẳng + TCVD: Kéo co.	PTNT Toán: Dạy trẻ xác định phía trước, phía sau, của bản thân	PTNN Truyện: Cậu bé mũi dài	PTTM Âm nhạc: VĐMH: Tay thơm, tay ngoan (TT) Trò chơi: Tiếng hát ở đâu.
Hoạt động góc	- Góc phân vai: Cô cấp dưỡng, bán hàng, bác sỹ - Góc xây dựng: Xây dựng ngôi của bé - Góc nghệ thuật: nặn vòng, xếp các hình người. Làm búp bê rối, vẽ cắt dán các bộ phận cơ thể, tô màu tranh, múa hát các bài hát có nội dung về chủ đề... - Góc học tập – sách: Tập cho trẻ giở sách xem tranh, , chơi lô tô, làm an bun, làm các bài tập trên sàn,phân loại đồ dùng của bé trai, bé gái,kể chuyện mỗi người một việc, ôn nhận biết xác định phía trước, phía sau. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, chơi với cát sỏi				
Hoạt động ngoài trời	- HĐCMD: In hình bàn tay trên cát, giao lưu trò chơi vận động với lớp bé B, in hình bàn chân bằng phấn trên sân, Giao lưu mua hát sân trường với khối 3 tuổi, khám phá sự kỳ diệu của cái mũi.... - TCVD: Nghe âm thanh to nhỏ, mũi cảm tai, tai ai tinh, mèo đuổi chuột kéo co, về đúng nhà... - Chơi tự do: Cho trẻ chơi bóng, hột hạt, in hình trên cát				
Ăn ngủ	- Trẻ biết giúp cô kê bàn ăn, trải khăn. - Nhắc nhở trẻ mời cô, mời bạn ăn khi vào ăn cơm,ăn gọn gàng , không rơi vãi cơm. - Tập cho trẻ vệ sinh tay mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Tập cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, đủ giấc .				
Hoạt động chiều	Hướng dẫn trò chơi: Ngón tay nhúc nhích Làm quen bài hát tay thơm tay ngoan, làm quen truyện: Cậu bé mũi dài, nặn quà tặng bạn. -Hoạt động trải nghiệm: Làm quà tặng bà, tặng mẹ nhân ngày 20/10 - Nêu gương cuối tuần, Vệ sinh trả trẻ				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TUẦN 7
BÉ LỚN LÊN NHƯ THỂ NÀO
 Thực hiện từ ngày 20 đến ngày 24/10/2025

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ - chơi tự do - TD	- Cô niềm nở với phụ huynh, đón trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và cất đồ dùng các nhân vào tủ- Trẻ vào lớp chơi các đồ chơi - Trò chuyện với trẻ về bản thân của bé - Tập kết hợp bài: “Nào chúng ta cùng tập thể dục”				
Hoạt động học	LVPTNT KPKH: Tìm hiểu bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh.	LVPTTC Thể dục: Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát	LVPTTM Tạo hình: - Tô màu khăn mùi soa (Mẫu)	LVPTNT - Toán: + Dạy trẻ xác định phía trên, phía dưới, của bản thân	LVPTTM - Âm nhạc: Biểu diễn cuối chủ đề TT: tìm bạn thân, Bạn có biết tên tôi NDKH: NH: Bàn tay mẹ (nhạc: Bùi Đình Thảo, Lời thơ: Tạ Hữu Yên);
Hoạt động góc	- Góc phân vai: Cô cấp dưỡng, bán hàng, bác sỹ - Góc xây dựng: Xây dựng Ngôi nhà bé ở, lắp ghép hình người - Góc nghệ thuật: làm hình người bằng lá chuối, vải vụn, nặn bánh, xếp các hình người. Xé dán các bộ phận trên cơ thể, hát múa các bài hát có nội dung về chủ đề... - Góc học tập - sách: Ôn xác định vị trí phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới của bản thân, Tập cho trẻ giở sách xem tranh, đọc sách, chơi lô tô về loại thực phẩm, làm album về chủ điểm bản thân, đọc thơ đôi mắt - Góc thiên nhiên: lau lá cây, chơi với cát sỏi, in hình, vẽ sáng tạo trên bóng kính				
Hoạt động ngoài trời	- HĐCMĐ: Quan sát cây xoài, trò chơi vận động với lớp bé B, Làm vòng bằng các nguyên vật liệu, múa hát sân trường trong khối 3 tuổi, trải nghiệm quả trứng. - TCVĐ: Tìm bạn, dung dăng dung dẻ, tập tầm vông, mèo đuổi chuột, về đúng nhà. - Chơi tự do: Cho trẻ chơi bóng, hột hạt, in hình trên cát				
Ăn ngủ	- Trẻ biết giúp cô kê bàn ăn, trải khăn. - Nhắc nhở trẻ mời cô, mời bạn ăn khi vào ăn cơm, rèn cho trẻ có thói quen xúc cơm ăn gọn gàng. - Tập cho trẻ vệ sinh tay mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Tập cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, đủ giấc .				
Hoạt động chiều	- Đọc ca dao đồng dao dung dăng dung dẻ. - Làm quen bài thơ đôi mắt của em - Nặn vòng tặng bạn - Hướng dẫn trò chơi “Mũi - cằm - tai” - Nêu gương cuối tuần, Vệ sinh trả trẻ				

***THỂ DỤC SÁNG**

* Thứ 2,4,6 Tập các động tác kết hợp theo nhạc bài “ Nào chúng ta cùng tập thể dục”

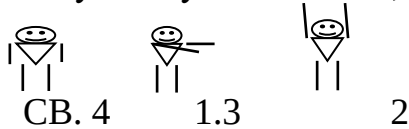
*Thứ 3,5 Tập với các động tác theo hiệu lệnh.

a. Khởi động : Cho trẻ đi chạy vòng tròn ,đi các kiểu chân theo hiệu lệnh của cô ,sau đó chuyển đội hình thành ba hàng ngang đứng theo tổ.

b.Trọng động :Cho trẻ tập theo cô các động tác kết hợp với lời bài hát:

“Tay thơm tay ngoan”

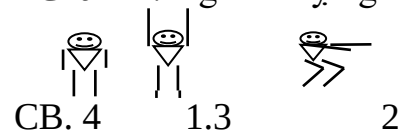
- Tay 2 :Tay đưa ra trước, đưa lên cao.



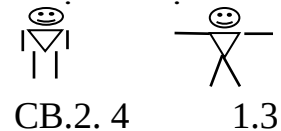
- Động tác bụng 1: Đứng cúi gập người về phía trước, tay chạm ngón chân



- Chân 2 : Ngồi khụy gối tay đưa ra trước



- Bật 2 : Bật tách khếp chân.



CHƠI HOẠT ĐỘNG Ở CÁC GÓC BÉ TỰ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

Nội dung	Yêu cầu	Chuẩn bị	Tổ chức hoạt động
1. Góc phân vai: - Cô giáo. - Gia đình. - Bán hàng - Bác sỹ 2. Góc xây dựng: - Xây dựng ngôi nhà bé, lắp ghép nhà, Lắp ghép hình người. 3 Góc nghệ thuật: - Tô màu, vẽ tranh về bé trai, bé gái. - Hát, múa biểu diễn các bài hát về chủ đề. 4. Góc học tập: + Chọn đồ dùng cho bé trai, bé gái. - Chọn và phân biệt tranh lô tô bé trai, bé gái. - Xem sách, tranh ảnh, làm anbum cơ thể bé. 5. Góc thiên nhiên - Chăm sóc cây xanh - Chơi với cát nước	- Trẻ tập thể hiện vai cô giáo dạy các cháu múa hát, đọc thơ... - Trẻ nhập vai mẹ con, gia đình bố mẹ đưa con đi học mua sắm đồ dùng học tập cho trẻ - Trẻ biết thể hiện vai cô bán hàng, bán các đồ dùng cho học sinh đến trường. - Trẻ biết thể hiện vai bác sĩ khám chữa bệnh cho bệnh nhân. - Trẻ biết sắp xếp xây dựng mô hình công viên. Lắp ghép hình người, lắp ghép nhà. - Trẻ biết cách cầm bút vẽ, tô màu tranh bé trai, bé gái - Trẻ biết thể hiện cảm xúc của mình qua bài hát. - Trẻ biết chọn và phân biệt được đồ dùng bé trai, bé gái. - Trẻ biết chọn và phân biệt được đồ lô tô bé trai, bé gái. -Trẻ biết cách gỡ sách, xem tranh, cắt dán làm an bum về cơ thể bé. - Trẻ biết nhổ cỏ, tưới nước cho cây. - Trẻ biết in hình bàn tay, bàn chân trên cát.	- Bàn ghế, tranh thơ chuyện, dụng cụ âm nhạc... - Đồ chơi bán hàng ,các đồ dùng phục vụ cho trẻ khi đến trường - Dụng cụ khám bệnh: thuốc, kim tiêm, ống nghe... - Gạch, đồ chơi lắp ghép, ghép nút, sỏi, hạt hạt.. - Bút màu, tranh vẽ bé trai, bé gái. - Dụng cụ âm nhạc. - Lô tô đồ dùng bé trai, bé gái. - Lô tô bé trai, bé gái. - Tranh ảnh, sách chuyện, hoạ báo, keo, kéo. - Sách, tranh, ảnh về cơ thể bé..keo, kéo.. - Xô đựng nước, dụng cụ chăm sóc cây. - Đồ chơi với cát, nước	1. Thỏa thuận và bàn bạc trước khi hoạt động (5 P) - Trò chuyện cùng trẻ về các bộ phận trên cơ thể của trẻ. - Cô giới thiệu cho trẻ các góc chơi và nội dung chơi ở các góc. - Cho trẻ lấy ký hiệu về các góc chơi. 2. Quá trình hoạt động: (30 p) - Cô đóng vai cùng chơi với trẻ, giúp trẻ thể hiện vai chơi và liên kết giữa các nhóm chơi. 3. Nhận xét sau khi hoạt động: (5 p) - Cô đi từng nhóm nhận xét cách chơi, thái độ chơi của trẻ. - Cho trẻ tham quan nhóm chơi trẻ thích. - Trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi.

